TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 125/2022/HS-ST Ngày 21 - 9 - 2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Linh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Trọng Phúc;

2. Bà Bùi Phương Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Huyền Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh B, sinh ngày 19/8/1997 tại Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn Q, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Đầu Thị P; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 24/2017/QĐ-ADBPHC ngày 25/7/2017 của Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Minh B thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 31/7/2019; Từ tháng 02/2020 đến tháng 01/2022 tham gia nghĩa vụ quân sự; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/5/2022 đến ngày 03/6/2022 chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (có mặt).

- Người chứng kiến:

1. Anh Trần Xuân X, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn L, xã V, thành phố

T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt);

2. Anh Lê Thanh S, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Đường P, tổ 18, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 15 phút, ngày 28/5/2022, Nguyễn Minh B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen từ nhà đến khu vực đường K thuộc xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình gặp và mua của 01 người nam giới khoảng 20 tuổi không biết tên, địa chỉ 01 gói ma tuý được gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 200.000 đồng với mục đích sử dụng cho bản thân. Ngay sau khi mua xong, B cầm ma tuý ở lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe máy đi tìm nơi sử dụng, khi Bảo đi đến khu vực cây xăng S thuộc thôn G, xã M, thành phố T, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình phát hiện yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Trần Xuân X và anh Lê Thanh S, B tự giác giao nộp từ lòng bàn tay trái của B cho tổ công tác 01 gói bên ngoài được gói bằng giấy bạc, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục, B khai đó là heroin B vừa mua để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng gửi giám định; ngoài ra, tổ công tác còn quản lý của Nguyễn Minh B 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh, 01 điện thoại Iphone 6 màu xám, 01 xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 17B7-076.55.

Tại Kết luận giám định số 177/KL-KTHS(MT) ngày 30/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật quản lý của Nguyễn Minh B gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1413 gam (không phẩy một nghìn bốn trăm mười ba gam);

Cáo trạng số 120/CT-VKSTPTB ngày 11/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Nguyễn Minh B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Nguyễn Minh B khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Minh B mức án từ 01 năm 03

tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của Nguyễn Minh B được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 177/KL-KTHS(MT) của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình; trả lại cho Nguyễn Minh B 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh, 01 điện thoại Iphone 6 màu xám.

Bị cáo Nguyễn Minh B đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố, không trình bày lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Nguyễn Minh B nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/5/2022, tại khu vực cây xăng S thuộc thôn G, xã M, thành phố T, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Minh B đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1413 gam (không phẩy một nghìn bốn trăm mười ba gam) ma tuý loại heroine, mục đích sử dụng cho bản thân. Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...; c) Heroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...".* Hành vi của Nguyễn Minh B là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của nhà nước, trong đó ma túy là loại chất gây nghiện gây tác hại rất xấu cho sức khỏe của con người, là

nguyên nhân phá hoại hạnh phúc của nhiều gia đình và dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng rất xấu đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi trên của Nguyễn Minh B đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Nguyễn Minh B không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có thời gian phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam, do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, số ma túy thu giữ trong vụ án còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh, 01 điện thoại Iphone 6 màu xám quản lý của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Thôn Q, xã P, huyện Đ tỉnh Thái Bình. Ông C không biết việc B sử dụng xe để đi mua ma tuý, ngày 18/7/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã trả lại xe trên cho ông C, do đó, HĐXX không đặt ra giải quyết.

[8] Về nguồn gốc số ma túy, Nguyễn Minh B khai mua của một người nam giới khoảng 20 tuổi, không biết tên, địa chỉ, tại khu vực đường K thuộc xã X, thành phố T, tỉnh Thái Bình nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Minh B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh B 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 28/5/2022).

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của Nguyễn Minh B còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 177/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

3.2. Trả lại bị cáo Nguyễn Minh B 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh, 01 điện thoại Iphone 6 màu xám.

(Các vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Thái Bình, thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/8/2022).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Minh B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/9/2022).

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. T, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra, Cơ quan THAHS Công an TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam Công an TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Linh Nga